

CÔNG TY TNHH TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TROPICAL FRUITS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NAM TROPICAL FRUITS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108367405

3. Ngày thành lập: 18/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 Nhuệ Giang, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
2.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
6.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa thông qua các phương thức như đặt hàng qua đường bưu điện, internet, chuyển hàng đến địa chỉ theo yêu cầu của người mua. (chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4791
7.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799

8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
11.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
12.	Quảng cáo	7310
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
14.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
15.	Trồng cây hàng năm khác	0119
16.	Trồng cây ăn quả	0121
17.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
18.	Trồng cây điều	0123
19.	Trồng cây hồ tiêu	0124
20.	Trồng cây chè	0127
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và dịch vụ thú y)	0150
25.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật)	0161
26.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
27.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở)	0163
28.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (trừ sản xuất nước giải khát tại địa điểm kinh doanh)	1050
29.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
30.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
31.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
32.	Sản xuất đường	1072
33.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
34.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230

36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) Điều 28 Luật Thương mại 2005	8299
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: chế biến nông sản	1079
39.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Hoạt động đại lý	4610
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật Nhà nước cấm)	4620
42.	Bán buôn gạo	4631
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 9.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THANH BÌNH	Số 16 Nhuệ Giang, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.600.000.000	50,000	111268574	
2	HOÀNG VĂN VIỆT	Thửa 433, Số 3, Ngõ 1 An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.600.000.000	50,000	034088002352	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/02/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034088002352

Ngày cấp: 15/01/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thửa 433, Số 3, Ngõ 1 An Hòa, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ 902 - Tòa T1, CC TSQ - Euroland, Làng Việt Kiều Châu Âu, Khu Đô thị Mỗ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội